

BÀI TỰA KINH PHÁP CÚ

Kệ Đàm bát là yếu nghĩa của các kinh. Đàm là lời pháp. Bát là câu. Kinh Pháp Cú có những bộ khác nhau. Có bộ 900 kệ, 700 kệ, 500 kệ. Kệ là lời tóm tắt, như bài thơ, bài tụng. Kệ này do Đức Phật thấy sự việc mà làm, không phải nói một lần, đều có đầu đuôi, rải rác trong các kinh. Đức Phật là Bạc Nhất Thiết Trí, đại nhân từ, thương xót chúng sinh nên xuất hiện trong thế gian, mở bày đạo nghĩa để giải thoát cho mọi người. Mười hai phần giáo tổng quát yếu nghĩa, phân riêng ra làm một số bộ. Bốn bộ A-hàm, sau khi Phật diệt độ, do Anan truyền, bất kỳ quyển dài ngắn đều được nêu: “Nghe sự việc như vậy, Phật ở chỗ ấy thuyết giảng lời này.” Sau này, Sa-môn ở năm bộ đều tự trích kệ sáu câu, bốn câu trong các kinh, theo ý nghĩa mà xếp riêng vào từng phẩm, so với mười hai phần giáo có sự thêm bớt, gọi theo tên riêng không thích đáng, nên gọi là kinh Pháp Cú. Các kinh là lời pháp, pháp cú do lời pháp kết thành.

Gần đây, Cát Thị truyền 700 kệ. Ý nghĩa của kệ rất sâu, người dịch khó lột phần hồn.

Đức Phật khó được gặp, giáo pháp khó được nghe, chư Phật đều xuất thế ở Thiên Trúc. Ngôn ngữ, âm điệu của Thiên Trúc và Hán khác nhau. Sách là sách Thiên Trúc, lời là lời Thiên Trúc, danh nghĩa bất đồng, truyền thật không dễ. Duy ngày trước, có Giám điều An hầu Thế Cao, Đô úy Phật Điều dịch Phạm văn ra Tần văn, đạt được ý, việc này khó theo được. Sau này, người lưu truyền tuy không đạt được phần sâu kín, nhưng vẫn còn quý ở chỗ nói lên được đại ý. Ban đầu, Duy-kỳ-nan từ Thiên Trúc, vào năm Hoàng vũ thứ ba, đến Vũ xương. Tôi nhận bản 500 kệ này, thỉnh đồng đạo là Trúc Tương Diễm dịch. Tương Diễm tuy giỏi Thiên Trúc ngữ, nhưng chưa thông Hán. Lời nói ra, hoặc được Phạn ngữ, hoặc dùng nghĩa nói ra âm, tuy được chân thật nhưng còn hiềm văn từ chất phác không nhã. Duy-kỳ-nan nói: “Phật dạy y vào nghĩa lý, không cần văn vẻ, giữ được giáo nghĩa, không cần bề ngoài. Người truyền kinh cần phải dễ hiểu, đừng cho mất ý nghĩa, đây chính là thiện.”

Cử tọa, có người nói: “Lão thị có nói, lời hay thì không đáng tin, lời đáng tin thì không

hay.” Trọng Ni cũng nói: “Sách không hết lời, lời không hết ý.” Điều này nói rõ ý của Thánh nhân sâu xa không cùng. Nay truyền nghĩa tiếng Phạm, nên đúng với kinh. Thế nên, người nhận kệ dịch, chú trọng tu sửa nghĩa chính, không thêm văn sức. Dịch chỗ nào không hiểu thì bỏ chứ không truyền. Thế nên có sự thất thoát vì những điều không nêu ra được. Nhưng, văn từ tuy chất phát mà ý chỉ thâm sâu. Văn tóm gọn mà nghĩa rộng liên hệ với các kinh. Từng bài có câu, có nghĩa. Tại Thiên trúc, người mới tiến tu đạo nghiệp, không học Pháp cú gọi là vượt trình tự. Đây chính là pháp làm lớn dần cho người mới học, kho chứa uyên áo cho kẻ đã vào sâu. Có thể thoát khỏi mê mờ, hiểu rõ đúng sai, làm cho người tự đứng vững, học tuy ít nhưng lợi ích rộng lớn, thật là pháp cốt yếu vi diệu.

Xưa, khi truyền kinh này, có chỗ không hiểu, mời Tương Diễm đến, nhờ hỏi những kệ này, lại được 13 phẩm, hiệu đính theo bản cổ, có chỗ tăng thêm. Xếp theo thứ tự phẩm mục thành một bộ 39 thiên, 752 kệ. Có nhiều bổ ích, giúp học vấn rộng thêm vậy.

M